TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẪNG

QUẢN LÝ KHÁM BỆNH Ở PHÒNG KHÁM MEDICINE16

PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

- 1. Huỳnh Tấn Lực 16CNTT1
- 2. Huỳnh Hoàng Vĩ 18CNTT3
- 3. Boudtalath Thony 17CNTT3 GVHD: Nguyễn Thị Hoa Huệ

MỤC LỤC

MŲC LŲC	1
PHŲ LŲC	4
1.1. HÌNH ẢNH	
1.2. BÅNG	
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG	5
1.1. Giới thiệu	5
1.2. MÔ TẢ BÀI TOÁN	5
1.2.1. Khảo sát hiện trạng	5
1.3. CÁC YÊU CẦU HỆ THỐNG	5
1.3.1. Yêu cầu chức năng	5
1.3.2. Yêu cầu phi chức năng	5
CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH HÓA YÊU CẦU	6
2.1. XÁC ĐỊNH CÁC TÁC NHÂN (ACTORS)	6
2.2. XÁC ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE)	
2.2.1. Khách	
2.2.2. Người dùng	
2.2.3. Bệnh nhân	
2.2.4. Quản trị viên	
2.2.5. Nhân viên	
2.2.6. Y tá	7
2.2.7. Bác sĩ	7
2.2.8. Dược sĩ	7
2.2.9. Thủ kho	8
2.3. ĐẶC TẢ CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE DESCRIPTIONS)	8
2.3.1. Khách	8
2.3.1.1. Xem thông tin phòng khám	8
2.3.1.2. Đăng ký tài khoản bệnh nhân	9
2.3.1.3. Đặt lại mật khẩu	
2.4. BIỂU ĐỒ TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USE CASE DIAGRAMS)	16
2.5. BIẾU ĐỔ HOẠT ĐỘNG (ACTIVITY DIAGRAMS)	18
2.5.1. Biểu đồ hoạt động của Đăng nhập	18
2.5.2. Biểu đồ hoạt động của Đăng ký khám bệnh	19
2.5.3. Biểu đồ hoạt động của Thống kê	
2.5.4. Biểu đồ hoạt động của Điểm danh	21
2.5.5. Biểu đồ hoạt động của Quản lý quầy thuốc	22

CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH KHÁI NIỆM	23
3.1. CÁC LỚP BIÊN CỦA HỆ THỐNG WEB (BOUNDARY CLASSES)	23
3.1.1. Khách	
3.1.2. Người dùng	
3.1.3. Bệnh nhân	23
3.1.4. Quản trị viên	
3.1.5. Nhân viên	
3.1.6. Y tá	23
3.1.7. Bác sĩ	23
3.1.8. Dược sĩ	24
3.1.9. Thủ kho	24
3.2. CÁC LỚP ĐIỀU KHIỂN CỦA HỆ THỐNG SERVER (CONTROL CLASSES)	24
3.2.1. Khách	24
3.2.2. Người dùng	
3.2.3. Bệnh nhân	
3.2.4. Quản trị viên	
3.2.5. <i>Nhân viên</i>	
3.2.6. Y tá	25
3.2.7. Bác sĩ	25
3.2.8. Dược sĩ	25
3.2.9. Thủ kho	
3.3. BIỂU ĐỒ LỚP MỨC PHÂN TÍCH	26
CHƯƠNG 4. MÔ HÌNH HÓA HÀNH VI	27
4.1. MÔ HÌNH HÓA TƯƠNG TÁC	27
4.1.1. Biểu đồ tuần tự (sequence diagrams)	27
4.1.1.1. Biểu đồ trình tự đặng nhập	27
4.1.1.2. Biểu đồ trình tự đăng ký khám bệnh	28
4.1.1.3. Biểu đồ trình tự thống kê	
4.1.1.4. Biểu đồ trình tự điểm danh	30
4.1.1.5. Biểu đồ trình tự quản lý quầy thuốc	31
CHƯƠNG 5. THIẾT KẾ CHI TIẾT BIỂU ĐỒ LỚP	32
CHƯƠNG 6. BIỂU ĐỒ THÀNH PHẦN VÀ BIỂU ĐỒ TRIỂN KHAI	
6.1. Biểu đồ thành phần	33
6.2. BIỂU ĐỒ TRIỂN KHAI	
KÉT LUẬN	34
HÉT	

PHŲ LŲC

1.1. Hình ảnh

1.2. **B**ång

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG

1.1. Giới thiệu

Phòng khám là nơi khám và chữa bệnh cho nhiều bệnh nhân. Ở đây có nhiều dữ liệu về danh sách bệnh nhân, nhân viên, thuốc, đơn thuốc,... Nói chung, ở hầu hết phòng khám hay bệnh viện hiện nay, mọi việc quản lý dữ liệu được làm thủ công trên số sách không có sự hỗ trợ của máy tính nên mọi hoạt động quản lý sổ sách, số liệu của phòng khám trở nên nặng nề, phức tạp, trùng lặp và gây lãng phí. Phòng khám phục vụ cho nhu cầu khám, mua thuốc hay chữa bệnh. Để giúp cho người quản lý sổ sách có thể dễ dàng quản lý nhiều thông tin từ phòng khám trở nên thuận tiện, rõ ràng, chi tiết, tiết kiệm thời gian lẫn chi phí. Bệnh nhân cũng cần được nhân viên quản lý thông qua số thứ tự, đơn thuốc. Dựa vào số liệu, thông tin người quản lý có thể thống kê sàn lọc giúp ích cho việc báo cáo, nhập/xuất thuốc, tính lương,... chính xác hơn.

1.2. Mô tả bài toán

1.2.1. Khảo sát hiện trạng

- Bác sĩ, y tá, được sĩ,...
- Khám bệnh: Nội quy quy định của Phòng khám (xin các biểu mẫu: Phiếu số thứ tự, đơn thuốc,...)
- Tìm kiếm tài liệu về quản lý phòng khám trên báo, sách, internet,...

1.3. Các yêu cầu hệ thống

1.3.1. Yêu cầu chức năng

- Cập nhật và bổ sung các loại thuốc, trang thiết bị y tế,... với những thông tin có liên quan được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu.
- Quản lý tài khoản, lịch khám, quầy thuốc, đơn thuốc, kho (số lượng nhập/xuất/tồn).
- Cho phép bác sĩ, dược sĩ tìm kiếm thuốc.
- Báo cáo, thống kê theo tháng về thuốc đã bán và thông tin bệnh nhân.

1.3.2. Yêu cầu phi chức năng

- Giao diện trực quan, dễ sử dụng.
- Bảo mật thông tin cao.
- Dễ nâng cấp.
- Cập nhật và nâng cấp hàng tháng.

CHƯƠNG 2. MÔ HÌNH HÓA YÊU CẦU

2.1. Xác định các tác nhân (actors)

- Khách (gọi tắt): Người dùng với chức năng công khai.
- Người dùng (gọi tắt): Người dùng của hệ thống đã được xác thực với chức năng và dữ liệu riêng tư lẫn công khai.
- Bệnh nhân
- Quản trị viên
- Nhân viên
- Y tá
- Bác sĩ
- Dược sĩ
- Thủ kho

2.2. Xác định các trường hợp sử dụng (use case)

2.2.1. Khách

- Xem thông tin phòng khám
 - o Tìm kiếm
- Đăng nhập
 - O Xác minh tên người dùng
 - Xác thực mật khẩu
- Đăng ký tài khoản bệnh nhân
 - O Xác minh tên người dùng
 - Xác minh số điện thoại
- Đặt lại mật khẩu
 - Xác minh số điện thoại

2.2.2. Người dùng

- Đăng xuất
- Đổi mật khẩu
 - Xác thực mật khẩu
- Xem hồ sơ
 - Chỉnh sửa hồ sơ

2.2.3. Bệnh nhân

- Đăng ký khám bệnh
 - o Hủy
 - o Chọn lịch khám
- Xem đơn thuốc
 - o In
- Thanh toán đơn thuốc
 - o Thanh toán bằng thẻ
 - o Thanh toán bằng Momo

2.2.4. Quản trị viên

- Xem hồ sơ
- Quản lý tài khoản bệnh nhân/nhân viên (Tạo/Đọc/Chỉnh sửa/Xóa)
 - Khóa tài khoản
 - Đổi mật khẩu
- Thống kê sản phẩm

2.2.5. Nhân viên

- Điểm danh
 - Điểm danh vào ca
 - o Điểm danh tan ca

2.2.6. Y tá

- Xem lich khám
 - Xem danh sách lịch khám

2.2.7. Bác sĩ

- Xem hồ sơ bệnh nhân
- Quản lý đơn thuốc (Tạo/Đọc/Chỉnh sửa/Xóa)
- Quản lý chi tiết thuốc (Tạo/Đọc/Chỉnh sửa/Xóa)

2.2.8. Dược sĩ

- Xem đơn thuốc
 - o In
- Quản lý quầy thuốc
 - O Cập nhật số lượng sản phẩm đã xuất

2.2.9. Thủ kho

- Quản lý kho
 - Quản lý thuốc (Tạo/Đọc/Chỉnh sửa/Xóa)
 - Cập nhật số lượng nhập
 - O Quản lý vật dụng (Tạo/Đọc/Chỉnh sửa/Xóa)
 - Cập nhật số lượng nhập

2.3. Đặc tả các trường hợp sử dụng (use case descriptions)

2.3.1. Khách

2.3.1.1. Xem thông tin phòng khám

Mã số	UC-1.1
Tên	Xem thông tin phòng khám
Mô tả	Là khách, tôi muốn xem thông tin của phòng khám để biết dịch vụ từ ứng dụng.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	 Vào trang chủ của ứng dụng. Xem thông tin.
Yêu cầu đặc biệt	Nếu khách không thấy thông tin thì thông báo máy chủ đang bị lỗi hoặc đang bảo trì
Yêu cầu trước khi thực hiện	Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi thực hiện xem thông tin.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã xem được thông tin từ phòng khám
Điều kiện thoát	Khách thoát ứng dụng.

2.3.1.1.1. Tìm kiếm

7 A	TIC 1 1 1
Mã số	UC-1.1.1
Tên	Tìm kiếm
Mô tả	Là khách, tôi muốn tìm kiếm mọi thông tin của
	phòng khám để biết thông tin của từng từ khóa.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhập thông tin trên thanh tìm kiếm.
	2. Chọn những tùy chọn (nếu cần).
	3. Nhấn vào nút Tìm kiếm .
Yêu cầu đặc biệt	Nếu khách không tìm thấy thông tin thì đưa ra
	thông báo không tìm thấy đơn thuốc/bệnh nhân/
Yêu cầu trước khi thực hiện	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
	thực hiện tìm kiếm.
	2. Khách có quyền đọc thông tin từ dữ liệu.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã tìm được thông tin từ phòng khám.
Điều kiện thoát	Khách thoát ứng dụng.

2.3.1.2. Đăng nhập

Mã số Use Case	UC-1.2
Tên Use Case	Đăng nhập
Mô tả	Là khách, tôi muốn đăng nhập vào ứng dụng để sử
	dụng dịch vụ/làm việc từ ứng dụng.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhấn vào nút Đăng nhập .
	2. Nhập tên đăng nhập .
	3. Nhấn vào nút Tiếp theo . (Sang Use Case Xác
	minh tên người dùng)
	4. Sau khi đã xác minh được tên người dùng thì nhập
	mật khẩu.
	5. Nhấn vào nút Tiếp theo . (Sang Use Case Xác thực
_	mật khẩu)
Yêu cầu đặc biệt	Nếu khách nhập sai mật khẩu 5 lần thì khóa tài
	khoản.
Yêu cầu trước khi thực	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
hiện	thực hiện đăng nhập.
	2. Khách phải có tài khoản người dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã trở thành tác nhân tương ứng đã được phân
	quyền (bệnh nhân, quản trị viên, nhân viên, bác sĩ, y
	tá, dược sĩ, thủ kho) với mã xác thực được lưu trên
	cookie.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đăng nhập.

2.3.1.2.1. Xác thực mật khẩu

Mã số Use Case	UC-1.2.1
Tên Use Case	Xác thực mật khẩu
Mô tả	Là khách, tôi muốn xác thực mật khẩu để hoàn tất
	đăng nhập vào ứng dụng.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Sau khi đã nhấn vào nút Tiếp theo thì hệ thống
	xác thực mật khẩu của người dùng:
	1.1. Nếu thành công thì trả gửi về ứng dụng mã xác
	thực (nếu có) và hiển thị thông báo.
	1.2. Nếu thất bại thì hiển thị cảnh báo Sai mật khẩu.
Yêu cầu đặc biệt	Nếu hệ thống xác thực mật khẩu thất bại sau lần thứ
	5 liên tiếp sẽ bị khóa tài khoản đến khi người dùng
	mở tài khoản.
Yêu cầu trước khi thực	1. Khách phải có tài khoản người dùng.
hiện	2. Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet
	khi thực hiện đăng nhập.
Điều kiện sau khi thực hiện	Mã xác thực của người dùng được lưu trên cookie
	của trình duyệt.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đăng nhập.

2.3.1.3. Đăng ký tài khoản bệnh nhân

Mã số	UC-1.3
Tên	Đăng ký tài khoản bệnh nhân
Mô tả	Là khách, tôi muốn đăng ký tài khoản bệnh nhân để
	đăng nhập sử dụng dịch vụ từ ứng dụng.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhấn vào nút Đăng nhập .
	2. Nhấn vào nút Tạo tài khoản .
	3. Nhập thông tin tài khoản vào cửa sổ đăng ký.
	4. Nhấn vào nút Tiếp theo . (Sang Use Case Xác
	minh tên người dùng)
Yêu cầu đặc biệt	Nếu khách không tìm thấy thông tin thì đưa ra
	thông báo.
Yêu cầu trước khi thực hiện	Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi thực
	hiện đăng ký.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã xong bước nhập thông tin tài khoản.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đăng ký.

2.3.1.3.1. Xác minh tên người dùng

Mã số	UC-1.3.1
Tên	Xác minh tên người dùng
Mô tả	Là khách, tôi muốn xác minh tên người dùng của
	mình để đăng nhập/đăng ký tài khoản bệnh nhân.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhập thông tin tài khoản trong đó phải có tên
	người dùng muốn đăng ký.
	2. Nhấn vào Tiếp theo .
	2.1. Sang Use Case Xác thực mật khẩu để đăng
	nhập.
	2.2. Sang Use Case Xác minh số điện thoại để đăng
	ký tài khoản bệnh nhân.
Yêu cầu đặc biệt	1. Kiểm tra tên người dùng đã được xác minh:
	1.1. Với chức năng đăng nhập thì chuyển sang Use
	Case Xác thực mật khẩu.
	1.2. Với chức năng đăng ký tài khoản bệnh nhân thì
	cảnh báo tên người dùng đã được đăng ký.
Yêu cầu trước khi thực hiện	1. Thiết bị của khách đã được kết nổi internet khi
	thực hiện xác minh.
	2. Tên người dùng chưa/đã được xác minh thuộc về
	một tài khoản.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách chưa/đã xác minh được tên người dùng của
	mình.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đăng ký tài khoản bệnh nhân
	hoặc nhấn vào nút Quay lại .

2.3.1.4. Đặt lại mật khẩu

Mã số	UC-1.4
Tên	Đặt lại mật khẩu
Mô tả	Là khách, tôi muốn đặt lại mật khẩu cho tài khoản
	để lấy lại tài khoản của mình.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhấn vào liên kết quên mật khẩu.
	2. Nhập mật khẩu.
	3. Xác nhận mật khẩu.
	4. Nhấn vào nút Tiếp theo . (Sang Use Case Xác
	minh số điện thoại)
Yêu cầu đặc biệt	Nếu mật khẩu và mật khẩu được xác nhận của
	khách xác nhận không khớp thì đưa ra cảnh báo.
Yêu cầu trước khi thực hiện	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
	thực hiện đặt lại mật khẩu.
	2. Tài khoản phải có số điện thoại đã được xác
	minh.
	3. Đã được xác minh qua số điện thoại đã nhập có
	trong tài khoản.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã đặt lại mật khẩu thành công.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đặt lại mật khẩu.

2.3.1.4.1. Xác minh số điện thoại

Mã số	UC-1.4.1
Tên	Xác minh số điện thoại
Mô tả	Là khách, tôi muốn xác minh số điện thoại của mình
	để hoàn tất đăng ký tài khoản bệnh nhân/đặt lại mật
	khẩu.
Tác nhân	Khách
Các bước thực hiện	1. Nhập số điện thoại.
	2. Nhập mã xác minh đã nhận.
	3. Nhấn vào nút Tiếp theo .
Yêu cầu đặc biệt	Nếu khách nhập sai mã xác minh ba lần thì thông báo
	Vui lòng thử lại với mã mới.
Yêu cầu trước khi thực	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
hiện	thực hiện xác minh.
	2. Khách phải có số điện thoại và nó chưa được đăng
	ký bởi tài khoản khác.
Điều kiện sau khi thực hiện	1. Khách đã xác minh số điện thoại của mình và đã
	hoàn tất đăng ký tài khoản bệnh nhân/đặt lại mật
	khẩu của mình.
	2. Đối với chức năng đặt lại mật khẩu thì sẽ hiển thị
	tên người dùng của số điện thoại vừa xác minh.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ Xác minh số điện thoại hoặc
	nhấn vào nút Quay lại .

2.3.2. Người dùng

2.3.2.1. Đăng xuất

Mã số Use Case	UC-2.1
Tên Use Case	Đăng xuất
Mô tả	Là người dùng, tôi muốn đăng xuất để kết thúc phiên
	đăng nhập vào ứng dụng.
Tác nhân	Người dùng
Các bước thực hiện	1. Nhấn vào ảnh đại diện.
	2. Nhấn vào nút đăng xuất.
Yêu cầu đặc biệt	Mã xác thực không hợp lệ thì báo cho người dùng
	biết.
Yêu cầu trước khi thực	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
hiện	thực hiện xác minh.
	2. Cookie của người dùng phải có mã xác thực.
	3. Hệ thống đã xác minh mã xác thực đó là là người
	dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	Mã xác thực được loại bỏ khỏi Cookie và người dùng
	đã được đăng xuất.

Điều kiên thoát	Người dùng thoát ứng dụng.
2100 111911 011000	1 10001 0000 0000 0000

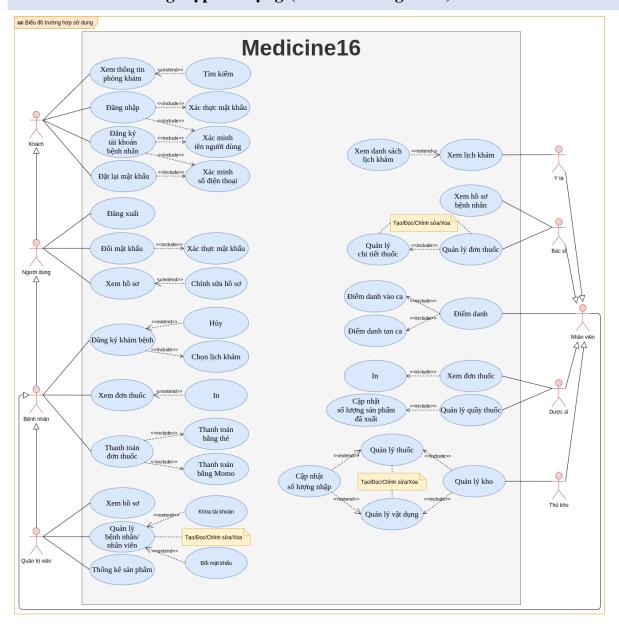
2.3.3.1. Đổi mật khẩu

Mã số Use Case	UC-2.2
Tên Use Case	Đổi mật khẩu
Mô tả	Là người dùng, tôi muốn đăng xuất để kết thúc phiên
	đăng nhập vào ứng dụng.
Tác nhân	Người dùng
Các bước thực hiện	1. Nhấn vào ả nh đại diện .
	2. Nhấn vào mục cài đặt .
	3. Nhấn vào mục tài khoản .
	4. Nhấn vào mục đổi mật khẩu .
	5. Nhập mật khẩu.
	6. Nhập mật khẩu mới.
	7. Xác nhận mật khẩu mới.
	8. Nhấn vào nút tiếp theo. (Sang UC-2.2.1)
Yêu cầu đặc biệt	Mã xác thực không hợp lệ thì cảnh báo <mark>mã xác thực</mark>
	không hợp lệ.
Yêu cầu trước khi thực	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
hiện	thực hiện xác minh.
	2. Cookie của người dùng phải có mã xác thực.
	3. Hệ thống đã xác minh mã xác thực đó là là người
	dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	Người dùng đã thay đổi mật khẩu thành công.
Điều kiện thoát	Người dùng thoát ứng dụng.

2.3.3.2. Xác thực mật khẩu

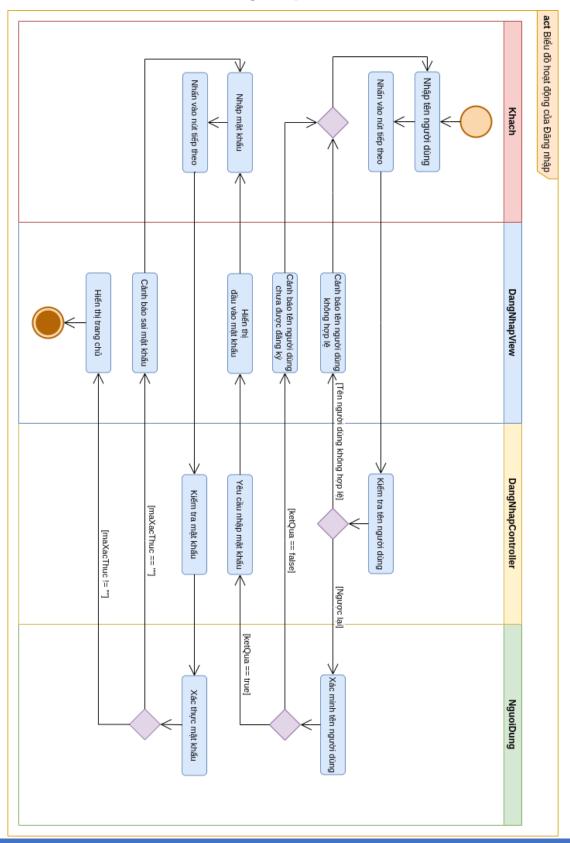
Mã số Use Case	UC-2.2.1
Tên Use Case	Xác thực mật khẩu
Mô tả	Là người dùng, tôi muốn xác thực mật khẩu để hoàn
	tất đổi mật khẩu bảo vệ tài khoản của mình.
Tác nhân	Người dùng
Các bước thực hiện	1. Sau khi đã nhấn vào nút Tiếp theo thì hệ thống
	xác thực mật khẩu của người dùng:
	1.1. Nếu thành công thì thay đổi mật khẩu của người
	dùng trong hệ thống.
_	1.2. Nếu thất bại thì hiển thị cảnh báo Sai mật khẩu.
Yêu cầu đặc biệt	Nếu hệ thống xác thực mật khẩu thất bại sau lần thứ
	5 liên tiếp sẽ bị khóa tài khoản đến khi người dùng
	mở tài khoản.
Yêu cầu trước khi thực	1. Thiết bị của khách đã được kết nối internet khi
hiện	thực hiện Xác thực mật khẩu.
	2. Cookie của người dùng phải có mã xác thực.
	3. Hệ thống đã xác minh mã xác thực đó là là người
	dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	Khách đã trở thành tác nhân tương ứng đã được phân
	quyền (bệnh nhân, quản trị viên, nhân viên, bác sĩ, y
	tá, dược sĩ, thủ kho) với mã xác thực được lưu trên
	Cookie.
Điều kiện thoát	Khách đóng cửa sổ đăng nhập.

2.4. Biểu đồ trường hợp sử dụng (use case diagrams)

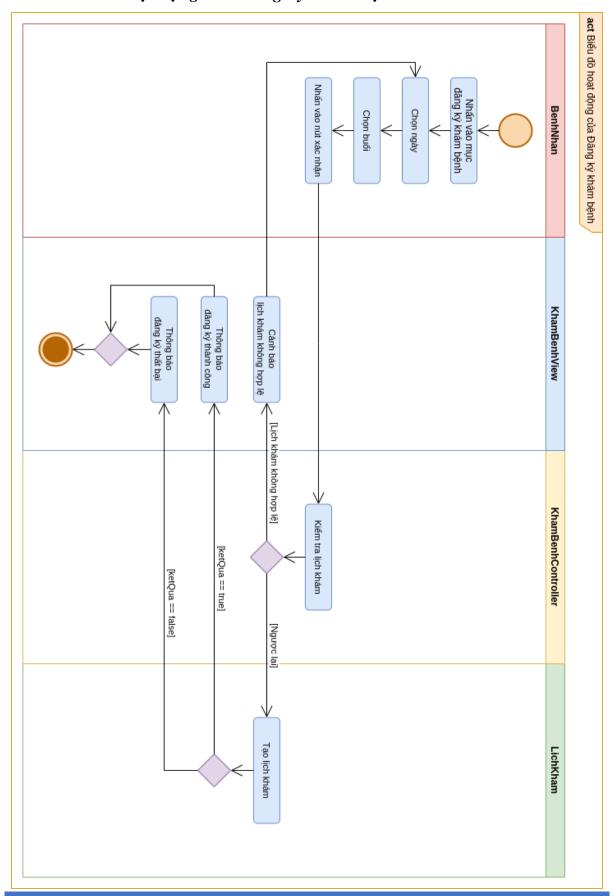


2.5. Biểu đồ hoạt động (activity diagrams)

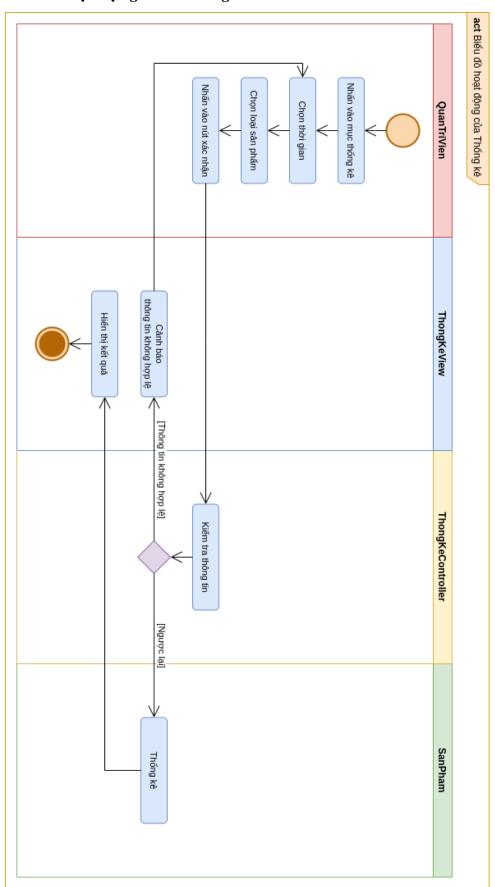
2.5.1. Biểu đồ hoạt động của Đăng nhập



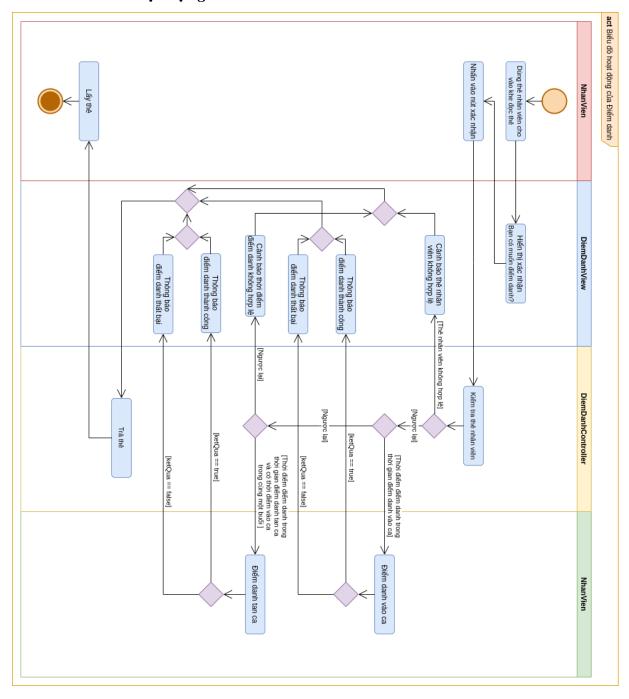
2.5.2. Biểu đồ hoạt động của Đăng ký khám bệnh



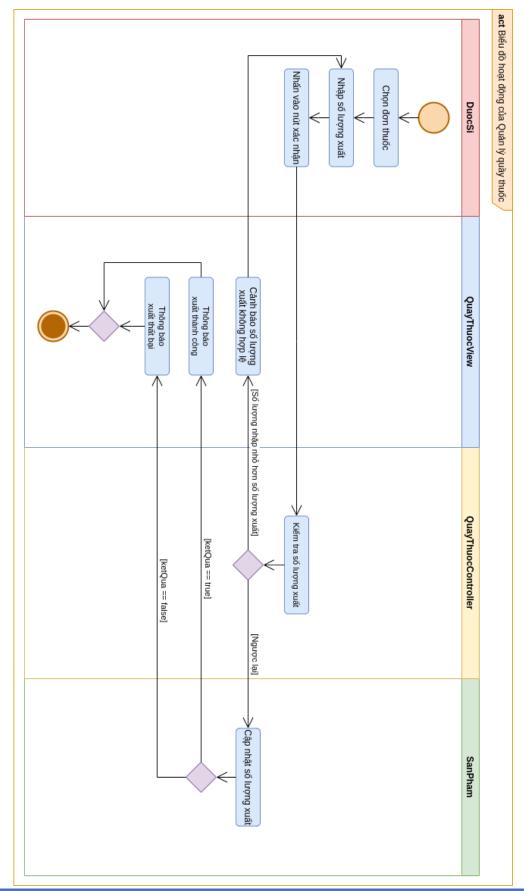
2.5.3. Biểu đồ hoạt động của Thống kê



2.5.4. Biểu đồ hoạt động của Điểm danh



2.5.5. Biểu đồ hoạt động của Quản lý quầy thuốc



CHƯƠNG 3. MÔ HÌNH KHÁI NIỆM

3.1. Các lớp biên của hệ thống Web (boundary classes)

3.1.1. Khách

- TrangChuView
- DangNhapView
- DangKyView
- DatLaiMatKhauView

3.1.2. Người dùng

- DangXuatView
- DoiMatKhauView
- HoSoView

3.1.3. Bệnh nhân

- KhamBenhView
- DonThuocView
- ThanhToanView

3.1.4. Quản trị viên

- HoSoView
- BenhNhanView
- NhanVienView
- ThongKeView

3.1.5. Nhân viên

- DiemDanhView

3.1.6. Y tá

- LichKhamView

3.1.7. Bác sĩ

- HoSoView
- DonThuocView

3.1.8. Dugc sĩ

- DonThuocView
- QuayThuocView

3.1.9. Thủ kho

- KhoView
- ThuocView
- VatDungView

3.2. Các lớp điều khiển của hệ thống Server (control classes)

3.2.1. Khách

- TrangChuController
- DangNhapController
- DangKyController
- DatLaiMatKhauController

3.2.2. Người dùng

- DangXuatController
- DoiMatKhauController
- HoSoController

3.2.3. Bệnh nhân

- KhamBenhController
- DonThuocController
- ThanhToanController

3.2.4. Quản trị viên

- HoSoController
- BenhNhanController
- NhanVienController
- ThongKeController

3.2.5. Nhân viên

- DiemDanhController

3.2.6. Y tá

- LichKhamController

3.2.7. Bác sĩ

- HoSoController
- DonThuocController

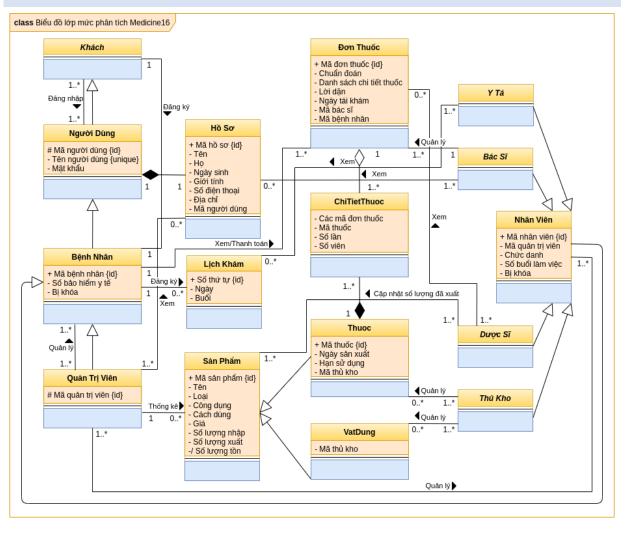
3.2.8. Dwoc sĩ

- DonThuocController
- QuayThuocController

3.2.9. Thủ kho

- KhoController
- ThuocController
- VatDungController

3.3. Biểu đồ lớp mức phân tích

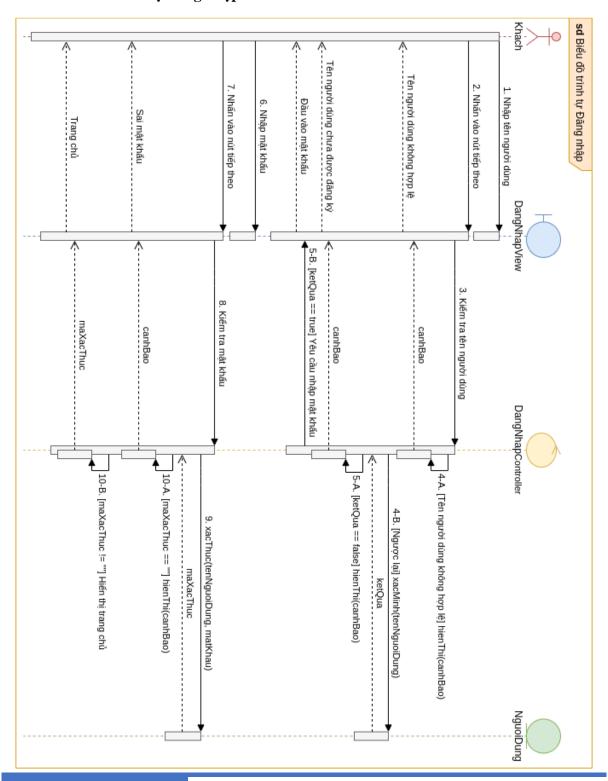


CHƯƠNG 4. MÔ HÌNH HÓA HÀNH VI

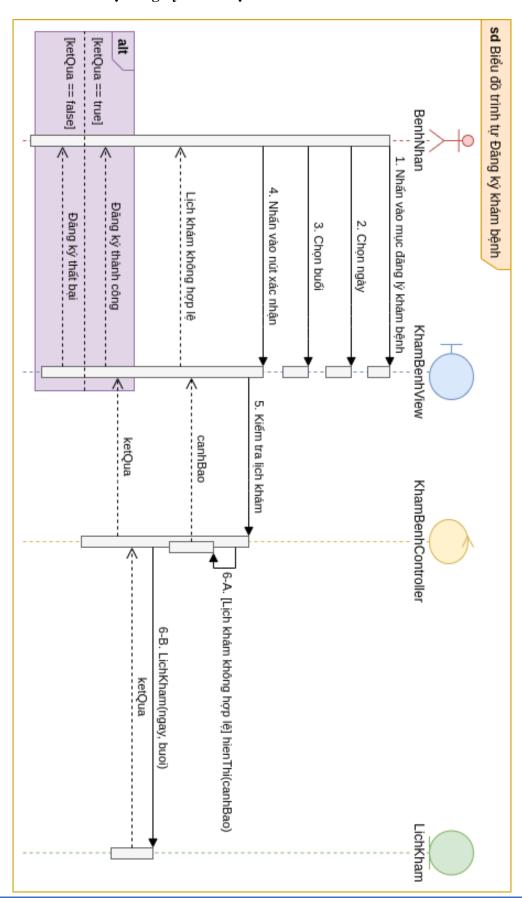
4.1. Mô hình hóa tương tác

4.1.1. Biểu đồ tuần tự (sequence diagrams)

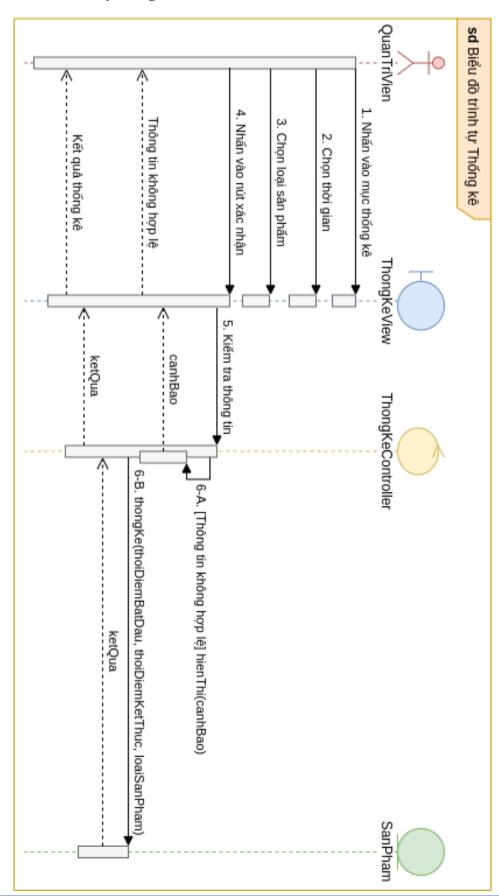
4.1.1.1. Biểu đồ trình tự đăng nhập



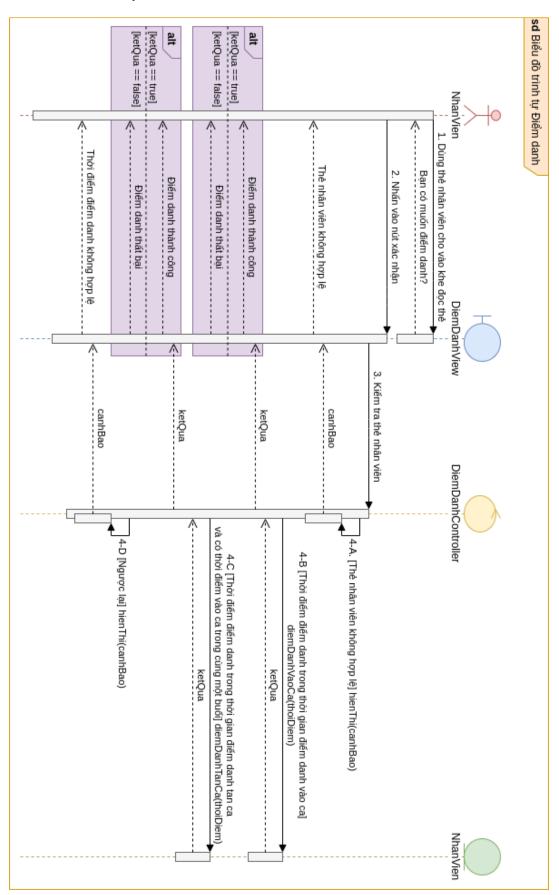
4.1.1.2. Biểu đồ trình tự đăng ký khám bệnh



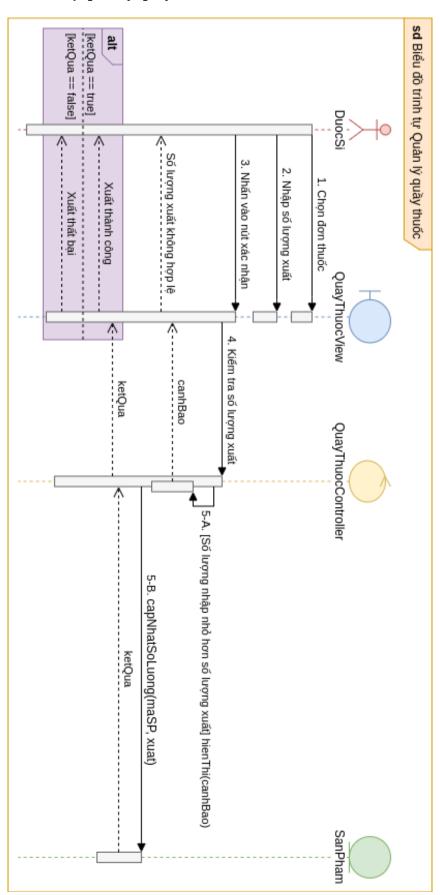
4.1.1.3. Biểu đồ trình tự thống kê



4.1.1.4. Biểu đồ trình tự điểm danh



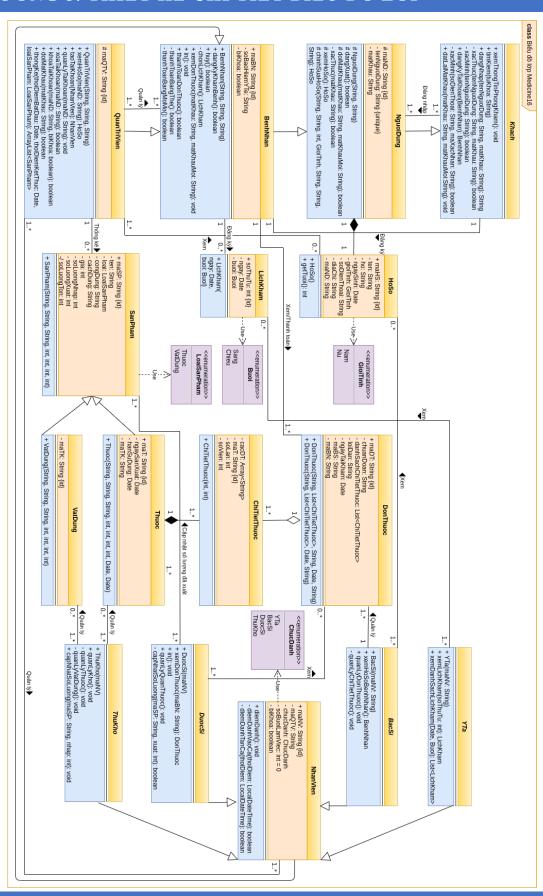
4.1.1.5. Biểu đồ trình tự quản lý quầy thuốc



NHÓM MEDICINE TEAM

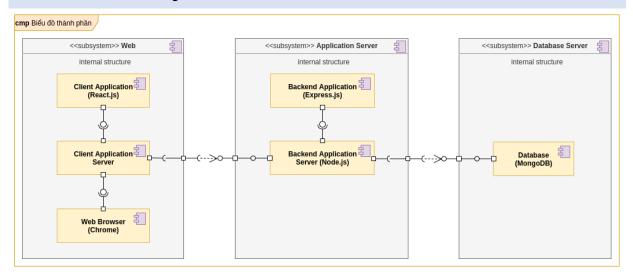
31

CHƯƠNG 5. THIẾT KẾ CHI TIẾT BIỂU ĐỒ LỚP

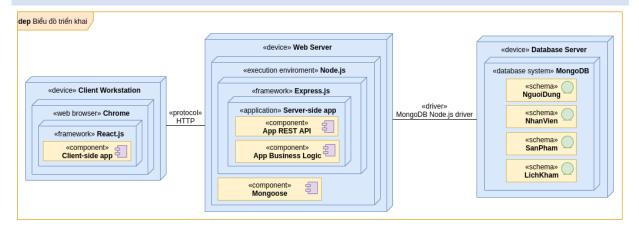


CHƯƠNG 6. BIỂU ĐỒ THÀNH PHẦN VÀ BIỂU ĐỒ TRIỀN KHAI

6.1. Biểu đồ thành phần



6.2. Biểu đồ triển khai



KÉT LUẬN

. .

TÀI KIỆU THAM KHẢO

HÉT